

Luật nhà giáo Trung Quốc – Một số kinh nghiệm khi xây dựng chính sách về nhà giáo ở Việt Nam

Thái Thị Tuyết Dung*, Nguyễn Văn Lâm



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

TÓM TẮT

Bài viết phân tích Luật Nhà giáo của Trung Quốc, tập trung vào nội dung đang áp dụng đến dự thảo sửa đổi mới nhất, nhằm làm rõ những nội dung cơ bản trong chính sách pháp lý đối với nhà giáo, như: định nghĩa nhà giáo, quyền và nghĩa vụ, tiêu chuẩn trình độ, chính sách tiền lương, phúc lợi, nhà ở, y tế, cơ chế khen thưởng và phân cấp quản lý cho địa phương. Điểm nổi bật của Luật Nhà giáo Trung Quốc là cách tiếp cận toàn diện, xác lập vị thế pháp lý của nhà giáo như một nghề nghiệp chuyên biệt, có ý nghĩa quan trọng trong xây dựng xã hội học tập. Dưới góc nhìn so sánh, bài viết đối chiếu các quy định của Trung Quốc với hệ thống pháp luật hiện hành ở Việt Nam. Từ các phân tích trên, nhóm tác giả đề xuất một số kiến nghị chính sách nhằm hoàn thiện chính sách và thực thi hiệu quả Luật Nhà giáo tại Việt Nam, bao gồm: xác lập địa vị pháp lý rõ ràng cho nhà giáo; thiết kế lại hệ thống tiêu chuẩn chuyên môn; cải cách chính sách thu nhập và phúc lợi; trao quyền nhiều hơn cho địa phương trong quản lý và sử dụng đội ngũ nhà giáo; và có cơ chế phù hợp đối với nhà giáo nước ngoài. Các bài học kinh nghiệm từ Trung Quốc và các quốc gia khác sẽ là cơ sở tham khảo quan trọng trong việc phát triển khung pháp lý hiện đại, toàn diện và phù hợp với điều kiện giáo dục Việt Nam.

Từ khoá: nhà giáo, luật nhà giáo Trung Quốc, chính sách về nhà giáo, Việt Nam

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Phương pháp nghiên cứu của bài viết này được thực hiện theo cách tiếp cận so sánh luật, trong đó nhóm tác giả nghiên cứu khung pháp lý của Luật Nhà giáo Trung Quốc và những sửa đổi quan trọng trong các giai đoạn khác nhau nhằm làm rõ các quy định về quyền, nghĩa vụ, tiêu chuẩn nhà giáo, chế độ đãi ngộ, và trách nhiệm pháp lý của nhà giáo. Đồng thời, nhóm tác giả sử dụng phương pháp tiếp cận thực tiễn để đánh giá cách Trung Quốc triển khai chính sách pháp luật đối với nhà giáo, từ đó rút ra các bài học kinh nghiệm có thể áp dụng vào quá trình xây dựng chính sách về nhà giáo tại Việt Nam. Ngoài ra, bài viết còn vận dụng phương pháp tổng hợp và phân tích chính sách giáo dục của một số quốc gia khác để so sánh các mô hình pháp lý liên quan đến nhà giáo trên thế giới, từ đó làm sáng tỏ những xu hướng quản lý và điều chỉnh pháp lý đối với đội ngũ nhà giáo trong bối cảnh toàn cầu hóa. Những phương pháp này giúp bài viết có cơ sở khoa học để đưa ra các khuyến nghị phù hợp với điều kiện thực tế của Việt Nam trong quá trình hoàn thiện khung pháp lý dành cho nhà giáo.

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG VÀ BAN HÀNH LUẬT NHÀ GIÁO CỦA TRUNG QUỐC

Vào tháng 3 năm 1986, tại Kỳ họp thứ IV Đại hội Đại biểu nhân dân Toàn quốc Trung Quốc (tức Quốc hội) khóa 6 và Kỳ họp thứ IV của Hội nghị Hiệp thương chính trị nhân dân khóa 6, các thành viên của Quốc hội và Hội nghị Hiệp thương chính trị nhân dân đã đưa các kiến nghị và đề xuất việc sớm ban hành Luật Nhà giáo. Ngay sau đó, Ủy ban Giáo dục Quốc gia của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa đã thành lập một nhóm chỉ đạo soạn thảo và tiến hành soạn thảo “Luật Nhà giáo”. Tại Phiên họp thứ IV của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 8 đã tiến hành thảo luận, xem xét, đề xuất sửa đổi toàn diện Dự thảo và thông qua Luật Nhà giáo vào ngày 31/10/1993¹, sau đó được sửa đổi vào năm 2009.

Trong thời gian qua, để thực hiện các chủ trương quan trọng của Tổng Bí thư Tập Cận Bình về giáo dục, đặc biệt là vị trí quan trọng của việc xây dựng lực lượng nhà giáo, cải thiện các quy định pháp luật về nhà giáo. Trung Quốc cũng tăng cường đầu tư kinh phí vào lĩnh vực giáo dục, điều này có nghĩa kinh tế trở thành bệ phóng vững chắc cho giáo dục, bảo đảm giáo dục có thể vận hành ổn định và có hiệu quả, chất lượng ngày càng được nâng cao. Năm 2016, tổng kinh phí đầu tư cho giáo dục ở Trung Quốc đạt 3.886,6 tỷ nhân dân

Ban Pháp chế, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Liên hệ

Thái Thị Tuyết Dung, Ban Pháp chế, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Email: dungttt@uel.edu.vn

Lịch sử

- Ngày nhận: 23-3-2025
- Ngày sửa đổi: 28-7-2025
- Ngày chấp nhận: 07-10-2025
- Ngày đăng: 28-06-2026

DOI : <https://doi.org/10.32508/vnuhcmj-ebl.v10i2.1598>



Bản quyền

© Tạp chí ĐHQG-HCM. Đây là bài báo công bố mở được phát hành theo các điều khoản của the Creative Commons Attribution 4.0 International license.

Trích dẫn bài báo này: Tuyết Dung T T, Văn Lâm N. Luật nhà giáo Trung Quốc – Một số kinh nghiệm khi xây dựng chính sách về nhà giáo ở Việt Nam. VNUHCM J. Econ. Bus. Law. 2026; 10(2):6796-6805.

tệ, trong đó kinh phí giáo dục được Nhà nước đầu tư là 3.137,3 tỷ nhân dân tệ. Trong Báo cáo tại Đại hội lần thứ 18 Đảng Cộng sản Trung Quốc đã nêu rõ “lấy đức để dạy con người (lập đức thụ nhân) chính là nhiệm vụ căn bản của giáo dục”. Sau đó, quan điểm này đã được Tập Cận Bình nâng tầm tư tưởng và nhấn mạnh nhiệm vụ căn bản của giáo dục là “chức trách thần thánh”, có nghĩa rằng sứ mệnh, trọng trách của người giáo viên vô cùng to lớn, bởi thế, giáo viên cần có nhiệt huyết, tận tâm để có thể truyền lửa tới các thế hệ học sinh, thế hệ sau².

Vào tháng 01/2018, Trung Quốc đã ban hành sáng kiến nhằm đi sâu cải cách toàn diện sự phát triển giảng dạy trong kỷ nguyên mới. Điều 26 Thông cáo đề cập các cơ quan liên quan cần xem xét sửa đổi quy định liên quan nhà giáo. Ngày 29/11/2021, Bộ Giáo dục Trung Quốc đã thông báo lấy ý kiến công chúng về dự thảo sửa đổi Luật Nhà giáo, trong đó sẽ thiết lập cơ chế khen thưởng cho những giáo viên có đóng góp đáng kể cho giáo dục, Dự thảo sửa đổi được mở để lấy ý kiến công chúng cho đến ngày 20/12/2021³.

Ngày 29/5/2023, trong phiên họp lần thứ 05 của Bộ Chính trị Đảng Cộng sản Trung Quốc, Chủ tịch Tập Cận Bình tiếp tục nhấn mạnh: “Chúng ta phải nâng cao vị thế nghề nghiệp, xã hội và chính trị của giáo viên, đưa nghề nhà giáo thành một trong những nghề được trọng vọng nhất trong xã hội.”

Như vậy, kinh nghiệm từ quá trình xây dựng và sửa đổi Luật Nhà giáo tại Trung Quốc cho thấy lãnh đạo Trung Quốc luôn nhấn mạnh về vai trò của nhà giáo, có sự quan tâm và đầu tư mạnh mẽ của Nhà nước trong việc nâng cao chất lượng giáo dục và vai trò của nhà giáo. Những nỗ lực này đã tạo ra một hệ thống pháp lý vững chắc nhằm hỗ trợ cho sự phát triển của ngành giáo dục. Những kinh nghiệm từ Luật Nhà giáo Trung Quốc là nguồn tham khảo quan trọng cho Việt Nam khi xây dựng Luật Nhà giáo, giúp đảm bảo rằng quá trình soạn thảo và ban hành luật sẽ phù hợp với tình hình thực tế và nhu cầu phát triển của giáo dục trong nước.

CÁC NỘI DUNG CHÍNH CỦA LUẬT NHÀ GIÁO TRUNG QUỐC

Luật Nhà giáo của nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa bao gồm 09 chương, 43 điều với nội dung chính: những quy định chung, quyền và nghĩa vụ; tiêu chuẩn nhà giáo và việc làm; bồi dưỡng và đào tạo; đánh giá; các chế độ phúc lợi; khen thưởng; trách nhiệm pháp lý. Luật Nhà giáo của Trung Quốc tập trung vào những nội dung cơ bản sau đây:

VỀ MỤC ĐÍCH, PHẠM VI ÁP DỤNG VÀ ĐỊNH NGHĨA NHÀ GIÁO

Những điều khoản đầu tiên của Luật Nhà giáo Trung Quốc nêu rõ, Luật này áp dụng đối với những nhà giáo đang giảng dạy ở tất cả các trường học tất cả loại hình ở tất cả các cấp và các cơ sở giáo dục khác, Luật được xây dựng nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà giáo, xây dựng đội ngũ nhà giáo có phẩm chất đạo đức, năng lực chuyên môn tốt, thúc đẩy phát triển nền giáo dục xã hội chủ nghĩa.

Các trường học tất cả loại hình ở các cấp khác nhau là các trường thực hiện giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, giáo dục trung học phổ thông, giáo dục nghề nghiệp, giáo dục đại học, giáo dục đặc biệt hoặc giáo dục người lớn. Còn các cơ sở giáo dục khác là các cơ sở giáo dục dành cho trẻ em, các bộ phận nghiên cứu và giảng dạy tại địa phương cũng như các cơ sở thực hiện giáo dục nghe nhìn.

Về định nghĩa “Nhà giáo” được xác định như sau: nhà giáo là những người có chuyên môn, thực hiện chức năng giáo dục, giảng dạy, có nhiệm vụ truyền đạt kiến thức, là người truyền đạt văn hóa nhân loại, kiến thức và kỹ năng trong trường học, thực hiện giáo dục đạo đức và đào tạo người học trở thành những chuyên gia cần thiết cho xã hội chủ nghĩa. Nhà giáo viên phải cống hiến hết mình cho sự nghiệp giáo dục.

Như vậy, phạm vi điều chỉnh của Luật Nhà giáo Trung Quốc rất rộng, bao gồm nhà giáo đang làm việc ở tất cả các cấp học trong hệ thống giáo dục quốc dân, không phân biệt giáo dục công lập hay tư thục. Từ định nghĩa về nhà giáo trong Luật Nhà giáo, có thể thấy Trung Quốc có cách tiếp cận toàn diện, nhấn mạnh vai trò không chỉ đơn thuần là giảng dạy kiến thức mà còn bao gồm trách nhiệm đạo đức và sứ mệnh giáo dục con người. Định nghĩa này xem nhà giáo như người truyền tải văn hóa, đạo đức và kỹ năng cần thiết để xây dựng một xã hội phát triển, đặc biệt là xã hội chủ nghĩa. Điểm đáng chú ý là cách tiếp cận của Trung Quốc nhấn mạnh đến sự cống hiến và trách nhiệm xã hội của nhà giáo, xem đây là một nghĩa vụ thiêng liêng. Điều này phản ánh tầm quan trọng của nghề giáo trong việc hình thành và phát triển những thế hệ công dân có ý thức và năng lực, đáp ứng nhu cầu của xã hội.

VỀ QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NHÀ GIÁO

Luật Nhà giáo Trung Quốc dành một chương (Chương 2) quy định về quyền và nghĩa vụ của nhà giáo, cụ thể như sau:

- Về quyền của nhà giáo, luật xác định 6 nhóm quyền: quyền được thực hiện hoạt động giáo dục và giảng dạy; quyền được nghiên cứu khoa học; quyền được

hướng dẫn, đánh giá kết quả của học sinh; quyền được nhận lương; quyền thực hiện dân chủ ở trường học, cơ sở giáo dục; quyền được bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ.

- Về nghĩa vụ của nhà giáo, luật xác định 6 nghĩa vụ như sau: nghĩa vụ tuân thủ Hiến pháp, pháp luật và đạo đức nghề nghiệp; nghĩa vụ hoàn thành công tác giáo dục và dạy học; nghĩa vụ thực hiện giáo dục đạo đức; nghĩa vụ chăm sóc học sinh và thúc đẩy sự phát triển toàn diện của người học; nghĩa vụ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của học sinh cũng như nghĩa vụ thúc đẩy sự phát triển lành mạnh của học sinh; nghĩa vụ liên tục bồi dưỡng, nâng cao nghiệp vụ, tiêu chuẩn giáo dục, giảng dạy.

Đồng thời, Luật xác định trách nhiệm của các cơ quan nhà nước để bảo đảm nhà giáo hoàn thành nhiệm vụ giáo dục và giảng dạy nêu trên. Đó là yêu cầu chính quyền các cấp, cơ quan quản lý giáo dục, các ban ngành, trường học và cơ sở giáo dục khác có liên quan thực hiện các nhiệm vụ sau đây: (1) cung cấp cơ sở vật chất và thiết bị dạy và học đạt tiêu chuẩn an toàn do Nhà nước quy định; (2) cung cấp sách, tài liệu tham khảo và các vật phẩm cần thiết khác cho giáo dục và giảng dạy; (3) khuyến khích, giúp đỡ giáo viên sáng tạo trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học; (4) hỗ trợ giáo viên ngăn chặn các hành vi gây tổn hại cho học sinh và các hành vi khác xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của học sinh.

Trình độ chuyên môn và bổ nhiệm

Điều 10 Luật Nhà giáo Trung Quốc quy định: “Công dân Trung Quốc tuân thủ Hiến pháp và pháp luật, tận tụy với giáo dục, có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có trình độ học vấn được quy định tại luật này hoặc đã vượt qua Kỳ thi đánh giá năng lực nhà giáo quốc gia, và có trình độ học vấn cao, có năng lực giảng dạy có thể đạt tiêu chuẩn trình độ của nhà giáo”.

Về trình độ chuyên môn nhà giáo, Điều 11 Luật Nhà giáo Trung Quốc yêu cầu cá nhân cần đáp ứng các yêu cầu về hồ sơ đào tạo chính quy như sau: (1) để đạt trình độ giáo viên mầm non, phải có ít nhất một bằng cao đẳng về giáo dục mầm non hoặc trong lĩnh vực liên quan; (2) để đạt trình độ giáo viên tiểu học, phải tốt nghiệp trường sư phạm trung học trở lên; (3) để đạt trình độ giáo viên trung học cơ sở, hoặc giáo viên dạy các môn kiến thức chung và các môn chuyên ngành ở trường dạy nghề sơ cấp, phải tốt nghiệp trường sư phạm cao đẳng chuyên ngành hoặc các trường cao đẳng, đại học khác với thời gian đào tạo từ hai năm trở lên; (4) để đạt trình độ giáo viên trung học phổ thông, hoặc giáo viên giảng dạy các môn kiến thức chung và các môn chuyên ngành tại

trường nghề bậc trung, trường kỹ thuật hoặc trường nghề bậc cao, cá nhân phải tốt nghiệp cao đẳng sư phạm hoặc các trường cao đẳng hoặc đại học khác với thời gian đào tạo từ 04 năm trở lên; và để đạt trình độ của người hướng dẫn thực tập cho học sinh tại các trường trung cấp nghề, trường kỹ thuật hoặc trường trung học nghề thì cần đáp ứng hồ sơ đào tạo chính quy mà các sở giáo dục hành chính trực thuộc Hội đồng Nhà nước quy định; (5) để đạt trình độ giảng viên tại một cơ sở giáo dục đại học, người đó phải là người tốt nghiệp đại học hoặc đã nhận được chứng nhận hoàn thành một số chương trình sau đại học; (6) để đạt trình độ giáo viên giáo dục dành cho người lớn, phải tốt nghiệp một trường đại học, hoặc một trường trung học cơ sở trở lên tùy thuộc vào trình độ và loại hình đào tạo. Việc lấy chứng chỉ giảng dạy yêu cầu phải đỗ các vòng thi viết, phỏng vấn và có 01 năm thực tập. Như vậy, Điều 11 đã đưa ra các tiêu chuẩn tối thiểu về trình độ học vấn để đạt đủ điều kiện làm giáo viên ở các cấp học và ngành học khác nhau. Đây là quy định có tính hệ thống, nhằm bảo đảm chất lượng của đội ngũ giáo viên thông qua việc xác định rõ yêu cầu về trình độ chuyên môn cho từng cấp học, từ mầm non đến đại học, và các lĩnh vực giáo dục chuyên ngành khác.

Bên cạnh đó, để cụ thể hóa chức danh nghề nghiệp, các cơ quan có thẩm quyền đã xây dựng một hệ thống chức danh nghề nghiệp thống nhất cho giáo viên. Tương tự như giáo sư đại học và bác sỹ, giáo viên tiểu học và trung học có thể đạt được các chức danh nghề nghiệp ở mức cao. Tại Trung Quốc, có khoảng 11 triệu giáo viên, trong đó có khoảng 30.000 nghìn giáo viên có chức danh nghề nghiệp tương đương với chức danh giáo sư. Hơn nữa, tiền lương và phúc lợi xã hội của các giáo viên này cũng ở mức tương đương với chức danh giáo sư. Qua đó, hệ thống chức danh nghề nghiệp giúp thúc đẩy vị thế của giáo viên tại Trung Quốc. Vị thế pháp lý của giáo viên đã được nâng lên từ chuyên gia thành công chức nhà nước nhằm thiết lập lại cơ chế nhà nước trong bố trí giáo viên⁴.

Trình độ chuyên môn của giáo viên tiểu học và trung học cơ sở phải được cơ quan quản lý giáo dục trực thuộc chính quyền nhân dân địa phương từ cấp huyện trở lên đánh giá và phê duyệt. Trình độ chuyên môn của giáo viên các trường trung cấp nghề và trường kỹ thuật phải được các cơ quan có thẩm quyền liên quan đánh giá và phê duyệt, dưới sự bảo trợ của cơ quan quản lý giáo dục trực thuộc chính quyền nhân dân địa phương từ cấp huyện trở lên. Trình độ chuyên môn của giáo viên tại các cơ sở giáo dục đại học chính quy sẽ được đánh giá và phê duyệt bởi các cơ quan hành chính giáo dục trực thuộc Hội đồng Nhà nước hoặc các tỉnh, khu tự trị hoặc thành phố trực thuộc

Trung ương hoặc bởi các trường được các cơ quan đó ủy quyền.

Trường hợp công dân có thành tích học tập chính quy theo quy định của Luật Nhà giáo hoặc đã đỗ kỳ thi tuyển giáo viên quốc gia có quyền đề nghị các cơ quan hữu quan đánh giá, phê duyệt trình độ giáo viên của mình thì các cơ quan liên quan có trách nhiệm thẩm định, phê duyệt theo quy định của pháp luật phù hợp với yêu cầu quy định tại Luật này. Điều 17 xác định: “Các trường học và cơ sở giáo dục khác sẽ từng bước thực hiện chế độ tuyển dụng nhà giáo”. Chế độ tuyển dụng nhà giáo có nghĩa là nhà trường và nhà giáo ký kết hợp đồng tuyển dụng trên nguyên tắc bình đẳng giữa hai bên, quy định rõ ràng các điều khoản và điều kiện của cả hai bên.

Chế độ lương, ưu đãi cho nhà giáo và khen thưởng

Về lương và các khoản phụ cấp:

Điều 25 Luật Nhà giáo Trung Quốc quy định: “Mức lương trung bình của nhà giáo không được thấp hơn mức lương bình quân của công chức nhà nước và phải được tăng dần; đồng thời, hệ thống nâng bậc lương và thăng hạng phải được thiết lập”. Các biện pháp cụ thể phải được quy định bởi Quốc vụ viện Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa. Quy định này thể hiện rất rõ nguyên tắc liên quan đến thu nhập của giáo viên, và mức lương có mối tương quan với lương của công chức và tăng dần đều.

Giáo viên của các trường tiểu học, trung học và trường dạy nghề được hưởng các khoản phụ cấp tương ứng với thời gian giảng dạy và các khoản phụ cấp khác và các biện pháp cụ thể sẽ do cơ quan hành chính giáo dục thuộc Hội đồng Nhà nước phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng. Chính quyền nhân dân các cấp ở địa phương có trách nhiệm trợ cấp cho giáo viên và người tốt nghiệp các trường trung cấp nghề hoặc các trường cấp cao hơn tham gia giáo dục, giảng dạy ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số hoặc ở vùng sâu, vùng xa, vùng nghèo.

Chính quyền nhân dân các cấp cần áp dụng các biện pháp để nâng cao phúc lợi vật chất của giáo viên tiểu học và trung học được trả lương các tổ chức khác (cùng với sự trợ cấp từ Nhà nước), từng bước đảm bảo rằng lương của giáo viên được trả lương ngang với những giáo viên được Nhà nước chi trả. Các biện pháp cụ thể sẽ do chính quyền nhân dân các cấp địa phương xây dựng phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương (Điều 27).

Đối với nhà giáo nghỉ hưu sẽ được hưởng chế độ hưu trí theo quy định của Nhà nước; chính quyền nhân dân địa phương từ cấp quận, huyện trở lên có thể tăng

phúc lợi hưu trí một cách thích hợp cho những người đã gắn bó lâu dài với ngành giáo dục và giảng dạy, đó là những nhà giáo tiểu học và trung học đã nghỉ hưu. Về chỗ ở: Điều 28 Luật Nhà giáo Trung Quốc quy định chính quyền nhân dân địa phương các cấp và các cơ quan liên quan của Quốc vụ viện Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa sẽ cung cấp các chính sách ưu tiên, ưu đãi trong việc xây dựng, cho thuê, bán nhà ở xã hội cho nhà giáo công tác giảng dạy ở thành thị. Chính quyền nhân dân cấp huyện, xã cung cấp dịch vụ cho các trường trung học cơ sở ở nông thôn và tạo điều kiện thuận lợi cho nhà giáo tiểu học giải quyết vấn đề nhà ở. Việc chính quyền địa phương được yêu cầu cung cấp ưu tiên về xây dựng, thuê và bán nhà ở cho nhà giáo tại các khu vực đô thị cho thấy Trung Quốc nhận thức được rằng giáo viên trong thành phố cũng gặp nhiều khó khăn về chỗ ở, đặc biệt là khi chi phí nhà đất ở các đô thị thường cao. Trong khi đó, với giáo viên ở vùng nông thôn, nơi điều kiện sinh hoạt còn nhiều hạn chế, quy định yêu cầu các chính quyền cấp huyện và xã cung cấp tiện ích về nhà ở là một giải pháp thiết thực nhằm giữ chân giáo viên và khuyến khích họ cống hiến lâu dài tại các khu vực này. Điều này không chỉ góp phần nâng cao chất lượng giảng dạy mà còn giúp giảm tình trạng thiếu giáo viên tại các vùng sâu, vùng xa. Ngoài ra, chính sách ưu tiên về nhà ở đảm bảo cho giáo viên có môi trường sống ổn định và tạo động lực để họ tập trung phát triển chuyên môn và đóng góp tích cực vào sự nghiệp giáo dục. Nhờ đó, quy định này góp phần tạo ra một lực lượng giáo viên mạnh mẽ, cam kết với nghề, từ đó thúc đẩy sự phát triển bền vững của hệ thống giáo dục.

Về chăm sóc y tế: Điều 29 Luật Nhà giáo Trung Quốc quy định việc chăm sóc y tế cho nhà giáo được đối xử như công chức nhà nước ở địa phương; việc khám sức khỏe sẽ được thực hiện định kỳ và nhà giáo được hưởng các kỳ nghỉ để hồi phục sức khỏe dựa trên điều kiện tại địa phương. Cơ sở y tế có trách nhiệm tạo điều kiện thuận lợi trong việc chăm sóc y tế cho giáo viên ở địa phương.

Về khen thưởng: Nhà giáo có thành tích xuất sắc trong giáo dục, giảng dạy, đào tạo nhân lực, nghiên cứu khoa học, cải cách giáo dục, phát triển trường học, phục vụ xã hội và chương trình vừa học vừa làm thì được nhà trường nơi họ trực thuộc khen thưởng.

Điều 31 quy định chính quyền các cấp có trách nhiệm thực hiện các biện pháp để cải thiện phúc lợi vật chất cho giáo viên tại các trường tiểu học và trung học do tập thể trả lương nhưng có sự hỗ trợ từ Nhà nước. Mục tiêu lâu dài của quy định này là bảo đảm rằng những nhà giáo này nhận được mức lương và phúc lợi tương đương với nhà giáo được Nhà nước trả lương trực tiếp. Đây là một chính sách tiến bộ, không chỉ cải

thiện mức sống cho nhà giáo mà còn hướng tới công bằng trong phúc lợi, tránh tình trạng chênh lệch lương giữa các nhóm nhà giáo. Tuy nhiên, việc thực hiện sẽ phụ thuộc nhiều vào điều kiện thực tế của từng địa phương, đòi hỏi chính quyền địa phương phải có kế hoạch và nguồn lực phù hợp để đạt mục tiêu trả lương công bằng cho công việc tương đương. Đối với nhà giáo công tác giảng dạy tại các trường ngoài công lập sẽ do chính các tổ chức hoặc cá nhân sáng lập trường đảm bảo và quyết định mức phúc lợi vật chất. Quy định này có tính linh hoạt, phù hợp với tính chất của các trường ngoài công lập, nơi mà nguồn tài chính không nhất thiết dựa vào ngân sách nhà nước.

Tuy vậy, chính sách này cũng tạo ra những thách thức vì không có sự ràng buộc cụ thể về mức phúc lợi tối thiểu, khiến phúc lợi của nhà giáo phụ thuộc nhiều vào khả năng tài chính và chính sách của từng tổ chức. Bên cạnh đó, những nhà giáo có thành tích xuất sắc sẽ được Hội đồng Nhà nước, chính quyền nhân dân các cấp và các ban ngành liên quan khen thưởng. Nhà giáo có đóng góp lớn được phong tặng các danh hiệu vinh dự theo quy định có liên quan của Nhà nước. Nhà nước khuyến khích, hỗ trợ các tổ chức xã hội, cá nhân quyên góp tiền cho các quỹ khen thưởng nhà giáo được thành lập theo quy định pháp luật.

Phân cấp cho chính quyền địa phương trong Luật Nhà giáo Trung Quốc

- Nhiệm vụ quản lý nhà giáo

Chính quyền địa phương quản lý nhà giáo trong các lĩnh vực sau: tuyển dụng, sử dụng, đánh giá, khen thưởng, kỷ luật... Trong các hoạt động tuyển dụng cụ thể, chính quyền địa phương có thể xây dựng các chính sách quản lý nhà giáo tương ứng dựa trên tình hình giáo dục thực tế ở địa phương, chẳng hạn như đặt ra các tiêu chuẩn tuyển dụng nhà giáo và thiết lập cơ chế đánh giá hiệu quả hoạt động của nhà giáo.

- Thẩm quyền phân bổ nguồn lực giáo dục

Việc tiến hành cải cách toàn diện theo chính sách “huyện quản lý, nhà trường tuyển dụng” trong hệ thống giáo dục bắt buộc đã thúc đẩy việc bố trí, phân bổ giáo viên theo tính chất công cộng⁴. Đồng thời, việc triển khai “kế hoạch hỗ trợ giáo viên khu vực nông thôn” và hệ thống đánh giá cho phát triển cân bằng trong hệ thống giáo dục bắt buộc ở cấp huyện đã góp phần giúp phân bổ nguồn lực giảng dạy một cách công bằng. Những chính sách này đã phân cấp cho chính quyền địa phương có thể tự quyết định việc phân bổ nguồn lực giáo dục, bao gồm kinh phí, tài liệu giảng dạy, cơ sở vật chất... Ví dụ, tại một số vùng phát triển có thể tăng cường đầu tư vào giáo dục để cải thiện mức lương nhà giáo, cải thiện cơ sở vật chất,

từ đó nâng cao chất lượng giáo dục. Chính quyền địa phương được chủ động trong việc hỗ trợ nhà giáo về phụ cấp, về chỗ ở, về chăm sóc sức khỏe.

- Tự chủ trong thực hành cải cách giáo dục

Chính quyền địa phương có quyền tự chủ nhất định trong thực hành cải cách giáo dục. Chính quyền có thể đưa ra các biện pháp cải cách giáo dục và phương pháp, chương trình, hoạt động đánh giá giảng dạy và các khía cạnh khác dựa trên điều kiện thực tế để thúc đẩy nâng cao chất lượng giáo dục và giảng dạy. Ví dụ, một số nơi có thể thực hiện các dự án thí điểm cải cách giáo dục có mục tiêu để thúc đẩy phát triển giáo dục.

- Chịu trách nhiệm giám sát và đánh giá giáo dục

Theo quy định của Luật Nhà giáo, chính quyền địa phương có trách nhiệm giám sát và đánh giá công tác giáo dục trên địa bàn. Chính quyền có thể thành lập một cơ chế giám sát giáo dục hoàn chỉnh và tăng cường đánh giá, hướng dẫn về chất lượng giáo dục, phát triển lực lượng giảng dạy, phát triển học sinh và các khía cạnh khác.

THẢO LUẬN

NHỮNG ĐIỂM MỚI TRONG DỰ THẢO LUẬT NHÀ GIÁO TRUNG QUỐC SỬA ĐỔI

Sau hai thập kỷ cải cách và phát triển, một số điều khoản Luật Nhà giáo không còn phù hợp với hoàn cảnh kinh tế xã hội hiện tại của Trung Quốc. Do đó, Trung Quốc bắt đầu tiến hành quy trình sửa đổi, và dự thảo bản sửa đổi Luật Nhà giáo được công bố năm 2021. Dự thảo Luật Nhà giáo đang trong giai đoạn xem xét sửa đổi lần cuối và dự kiến sẽ sớm chính thức ban hành, nhấn mạnh vấn đề quan trọng nhất trong lần sửa đổi này là vị thế pháp lý của nhà giáo. Dự thảo sửa đổi bao gồm chín chương với 57 mục, quy định cơ chế quản lý và nhiệm vụ, quyền cơ bản, nghĩa vụ và trình độ cấp chứng chỉ.

Thứ nhất, Dự thảo sửa đổi quy định các quyền và nghĩa vụ cơ bản của nhà giáo, bao gồm quyền đánh giá hành vi và thành tích học tập của học sinh cũng như quyền khen thưởng, phê bình và kỷ luật học sinh. Giáo viên ở các trường mẫu giáo, tiểu học và trung học phải chú ý bảo vệ sự an toàn cá nhân và quyền và lợi ích hợp pháp của trẻ vị thành niên và ngăn chặn tình trạng bắt nạt trong khuôn viên trường và các hành vi có hại khác; trong trường hợp khẩn cấp như thiên tai, tai nạn, sự cố y tế công cộng hoặc trong trường hợp học sinh bị thương, học sinh cần được bảo vệ và cứu hộ nhanh chóng; nhà giáo cần hợp tác với phụ huynh học sinh hoặc những người giám hộ khác để tăng cường hướng dẫn về giáo dục gia đình và thúc đẩy hợp tác giáo dục giữa gia đình và nhà trường.

Thứ hai, Dự thảo sửa đổi cũng nâng cao tiêu chuẩn về trình độ bắt buộc đối với giáo viên được cấp chứng chỉ. Ví dụ, Dự thảo sửa đổi yêu cầu phải có bằng cử nhân trở lên từ các cơ sở giáo dục đại học chuyên ngành sư phạm hoặc các chuyên ngành liên quan khác mới được giảng dạy ở trường tiểu học hoặc trung học (Luật hiện hành chỉ yêu cầu phải tốt nghiệp trường sư phạm trung học trở lên). Đối với giảng viên tại các cơ sở giáo dục đại học sẽ được nâng từ bằng cử nhân lên bằng thạc sĩ. Thực tế, trình độ học vấn của giáo viên ở Trung Quốc đã được cải thiện đáng kể trong 20 năm qua. Ví dụ, khoảng 0,2% giáo viên tiểu học có bằng cử nhân trở lên vào năm 1993 so với 66% vào năm 2020. Trong khi đó, ít hơn 1% giáo viên trung học có bằng cử nhân vào năm 1993, trong khi tỷ lệ này đã vượt quá 11% vào năm ngoái. Hơn nữa, tỷ lệ giáo viên đại học có bằng tiến sĩ đã tăng từ 1,7% lên hơn 27% trong cùng kỳ⁵.

Thứ ba, Dự thảo sửa đổi đưa ra chính sách cho nhà giáo cơ sở giáo dục tư thục, theo đó nhà giáo ở các cơ sở giáo dục tư thục đảm bảo quyền được hưởng thu nhập công bằng và cơ hội theo đuổi sự nghiệp của giáo viên, “phải phù hợp với tiêu chuẩn nhà giáo công lập”, “phải được tham gia đầy đủ bảo hiểm xã hội và quỹ hỗ trợ nhà ở”. (Trước đây thu nhập của nhà giáo trong các trường tư thục thường được chi trả “theo quyết định” của các nhà đầu tư). Đồng thời, thiết lập cơ chế khen thưởng cho những giáo viên có đóng góp đáng kể cho lĩnh vực giáo dục, điều này có thể cải thiện địa vị xã hội của giáo viên.

Thứ tư, Dự thảo xác định đạo đức là một trong những tiêu chí quan trọng nhất để đánh giá giáo viên. Theo dự thảo sửa đổi, những người có hành vi vi phạm, bao gồm có “quan hệ không phù hợp” với học sinh hoặc có hành vi xấu gây tổn hại nghiêm trọng đến uy tín của giáo viên, có thể bị sa thải, thu hồi chứng chỉ và bị cấm nộp đơn xin cấp lại chứng chỉ trong vòng 5 năm. Những giáo viên có những phát biểu công khai vi phạm Hiến pháp, gây tổn hại đến uy tín của Đảng và nhà nước cũng sẽ bị xử lý theo pháp luật. Nếu vụ việc cấu thành tội phạm thì phải truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Thứ năm, giáo viên nước ngoài đã có bằng cấp sẽ giảng dạy tại Trung Quốc theo các quy định có liên quan về giáo viên nước ngoài. Kể từ năm 2023, giáo viên nước ngoài không còn cần phải xin thị thực Z hoặc giấy phép làm việc của người nước ngoài để nhập cảnh và giảng dạy tại Trung Quốc. Thay vào đó, những nhà giáo nước ngoài có thể vào nước này chỉ với hộ chiếu và Giấy chứng nhận bất động sản hợp lệ cho nơi cư trú, giúp đơn giản hóa đáng kể quy trình nhập cảnh và làm việc. Tuy nhiên, những nhà giáo nước ngoài vẫn phải tuân thủ các yêu cầu về trình

độ chuyên môn và quy định pháp luật địa phương để đảm bảo đủ điều kiện giảng dạy hợp pháp. Những quy định này phản ánh nỗ lực của Trung Quốc trong việc thu hút giáo viên nước ngoài, đồng thời duy trì quản lý chặt chẽ chất lượng giáo dục.

Như vậy, Luật Nhà giáo của Trung Quốc là một ví dụ điển hình về cách xây dựng hệ thống pháp luật nhằm phát triển đội ngũ giáo viên và nâng cao chất lượng giáo dục. Tính đến năm 2022, Trung Quốc có hơn 18,8 triệu giáo viên, tăng 12,4% so với năm 2018, cho thấy sự phát triển ổn định của đội ngũ này. Đặc biệt, tỷ lệ giáo viên trên học sinh đã đạt hoặc vượt tiêu chuẩn quốc gia ở tất cả các tỉnh, thành phố, với các mức 1:12 ở trung học phổ thông, 1:13,5 ở trung học cơ sở và 1:19 ở tiểu học. Hệ thống pháp luật đã hỗ trợ tích cực thông qua việc tăng đáng kể ngân sách dành cho tiền lương và chế độ chính sách, từ 951,38 tỷ nhân dân tệ năm 2012 lên 3.088,4 tỷ nhân dân tệ năm 2021, tương đương mức tăng trưởng 224,62%. Điều này không chỉ cải thiện mức sống mà còn giúp thu hút nhân tài vào ngành giáo dục, khi giáo viên có thể đạt các chức danh nghề nghiệp cao tương đương với giáo sư đại học và nhận mức phúc lợi tương ứng⁴.

MÔ HÌNH XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH NHÀ GIÁO CỦA TRUNG QUỐC VÀ MỘT SỐ QUỐC GIA

Trước sự tác động của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, sự phát triển nhanh chóng của khoa học, công nghệ, những thách thức của nền kinh tế tri thức và bài toán toàn cầu dẫn tới những biến đổi tất yếu trong giáo dục và tác động trực tiếp tới hoạt động nghề nghiệp của đội ngũ nhà giáo. Các xu hướng quốc tế hóa và hợp tác quốc tế trong giáo dục đã đặt ra yêu cầu đối với đội ngũ nhà giáo không chỉ nâng cao trình độ mà còn phải có đủ các kĩ năng để hội nhập quốc tế [6, tr. 07-08]. Cho đến hiện tại, hầu hết các quốc gia trên thế giới đều xây dựng chính sách về nhà giáo vì đây là lực lượng viên chức, người lao động chiếm số đông trong tổng thể các đơn vị cung cấp dịch vụ công, có thể được thể hiện dưới nhiều mô hình, hoặc hình thức thể hiện khác nhau, tùy thuộc vào thể chế chính trị và mức độ phát triển về pháp luật giáo dục của quốc gia đó [7, tr. 01]. Nhìn chung, chính sách pháp luật về nhà giáo trên thế giới được các quốc gia triển khai theo một trong ba mô hình, và Trung Quốc là mô hình tiếp cận độc lập.

- Mô hình thứ nhất (tiếp cận độc lập): ban hành đạo luật riêng để điều chỉnh tất cả các quan hệ xã hội phát sinh liên quan đến nhà giáo, Trung Quốc là quốc gia đang áp dụng mô hình này. Xuất phát từ hệ thống giáo dục toàn cầu ngày càng trở nên phức tạp với

những cải cách liên tục cùng các xu thế phổ cập hóa giáo dục phổ thông, đại chúng hóa giáo dục đại học, dân chủ hóa, tư nhân hóa, quốc tế hóa... [8, tr. 03]. Do đó, các nước có xu hướng dịch chuyển về tiếp cận trong quản lý nhà nước về nhà giáo từ mô hình quản lý nhân sự (Personal management) sang mô hình quản lý nguồn nhân lực (Human resources management). Việc chuyển đổi này tiếp cận với lý thuyết quản lý nguồn nhân lực tương ứng với khung pháp lý về các đạo luật riêng về nhà giáo, như Trung Quốc xây dựng Luật Nhà giáo năm 1994 với mục tiêu bảo vệ quyền và lợi ích của nhà giáo, xây dựng đội ngũ nhà giáo có phẩm chất đạo đức và năng lực chuyên môn nhằm phát triển hệ thống giáo dục xã hội chủ nghĩa. Philippines ban hành Luật Chuyên nghiệp hóa nhà giáo⁹ với mục tiêu “Nhà nước công nhận vai trò cốt tử của nhà giáo trong xây dựng và phát triển đất nước thông qua những người sáng chữ và có trách nhiệm. Vì thế, Nhà nước có trách nhiệm bảo đảm và thúc đẩy giáo dục có chất lượng thông qua việc điều chỉnh và giám sát thích đáng công tác cấp phép và chuyên nghiệp hóa nghề dạy học” (Điều 2 Luật Chuyên nghiệp hóa nhà giáo). Thái Lan ban hành Luật Hội đồng nhà giáo và nhân sự giáo dục¹⁰, nhằm mục đích phát triển đội ngũ nhà giáo với tư cách là những nhà chuyên nghiệp trong nghề dạy học. Nam Phi ban hành Luật Hội đồng nhà giáo¹¹ với 03 mục tiêu cơ bản tại Điều 2 là: quy định việc đăng ký làm nghề của nhà giáo; thúc đẩy sự phát triển nghề nghiệp của nhà giáo; quy định, duy trì và bảo vệ các chuẩn mực nghề nghiệp và đạo đức của nhà giáo thông qua chức năng của Hội đồng nhà giáo.

- Mô hình thứ hai (tiếp cận theo chủ đề): xây dựng các luật chuyên ngành để thể chế hóa một số chính sách đặc trưng của nhà giáo như chính sách đăng ký nhà giáo và kiểm định chất lượng các chương trình đào tạo giáo viên (Luật Đăng ký giáo viên của bang Tây Úc – Teacher Registration Act 2012); chính sách về điều kiện làm việc và lương của giáo viên (Luật về các điều kiện và lương giáo viên 1991 của Vương quốc Anh¹² – School Teachers’s Pay and Conditions Act 1991, Luật về các biện pháp đặc biệt về tiền lương và các điều kiện làm việc khác của nhân viên giáo dục tại các trường thuộc giáo dục bắt buộc công lập quốc gia và địa phương năm 1971 của Nhật Bản¹³; chính sách thiết lập và duy trì một hệ thống đăng ký giáo viên và chuẩn nghề nghiệp nhà giáo như Luật về các chuẩn đăng ký nhà giáo năm 2004 của bang Nam Úc¹⁴).

- Mô hình thứ ba (tiếp cận tích hợp): xây dựng chế định về nhà giáo trong một đạo luật về giáo dục. Mô hình này được áp dụng tại các quốc gia có chính sách pháp luật phát triển, Luật giáo dục có thể được dùng để điều chỉnh tất cả các lĩnh vực liên quan đến giáo dục bao hàm cả nhà giáo. Ví dụ tại Pháp ban hành

Bộ luật Giáo dục được chia thành các quyển, trong đó có quyển IX quy định về cán bộ giáo dục (từ Điều L911-1 đến Điều L974-3) quy định chi tiết về nhiệm vụ, quyền, trách nhiệm, tiền lương và các chế độ khác của nhà giáo và cán bộ giáo dục trong hệ thống giáo dục Pháp¹⁵. Tại Liên bang Nga, Luật giáo dục Liên bang năm 2012 có một chương riêng quy định về nhà giáo, các cán bộ quản lý giáo dục và những người làm việc trong tổ chức giáo dục (Chương V). Trong đó, Luật quy định các nội dung về địa vị pháp lý, quyền và nghĩa vụ của các đối tượng trên, đồng thời, quy định về cơ chế đảm bảo các quyền và nghĩa vụ của từng đối tượng cụ thể¹⁶. Mô hình triển khai này khá tương đồng với chính sách pháp luật về nhà giáo của Việt Nam hiện nay đang được quy định trong Luật Giáo dục năm 2019.

Ở nước ta, Luật Giáo dục năm 2019 được ban hành với vai trò là luật khung, quy định những vấn đề nền tảng cho toàn ngành giáo dục nhưng vấn đề về nhà giáo chỉ được đề cập một cách tổng quan và chưa bao hàm đầy đủ các quy định đặc thù về nhà giáo. Hơn nữa, từ thực tiễn thi hành cho thấy nhà giáo ở Việt Nam còn bị điều chỉnh bởi nhiều đạo luật khác nhau, do nhiều cơ quan ban hành nhằm mục đích khác nhau nên còn tản mạn, không phù hợp dẫn đến hiệu quả pháp lý thấp, cụ thể theo kết quả rà soát, thống kê của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong giai đoạn 2010-2021, các cơ quan có thẩm quyền các cấp đã ban hành gần 200 văn bản quy định trực tiếp hoặc liên quan đến đội ngũ nhà giáo¹⁷. Do đó, việc áp dụng mô hình thứ hai và mô hình thứ ba trong xây dựng chính sách pháp luật về nhà giáo có thể không phù hợp với điều kiện thực tế và trình độ phát triển pháp luật ở Việt Nam. Luật Nhà giáo được ban hành sẽ tạo tính liên thông và nhất quán trong giải thích và áp dụng pháp luật về nhà giáo, không chỉ riêng trong Luật Giáo dục mà các luật khác như Luật Giáo dục đại học, Luật Giáo dục nghề nghiệp và các văn bản liên quan có sử dụng những thuật ngữ này. Luật Nhà giáo sẽ thống nhất được cách định danh nhà giáo, loại bỏ sự nhập nhằng, tùy tiện, tự xưng, tự phong và lạm dụng danh nghĩa nghề giáo và nhà giáo dẫn đến việc áp dụng sai các quy định về chuẩn đào tạo, điều kiện tuyển dụng, chế độ và chính sách.

MỘT SỐ KINH NGHIỆM CÓ THỂ ÁP DỤNG KHI XÂY DỰNG CHÍNH SÁCH CHO NHÀ GIÁO Ở VIỆT NAM

Thứ nhất, các quy định liên quan đến nhà giáo cần tập trung vào các chính sách ưu tiên cho giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, giáo viên dạy nghề. Đối với giảng viên đại học, chỉ quy định nguyên tắc về

chuẩn giảng viên, còn lại cơ chế tự chủ hiện nay trong Luật Giáo dục đại học đã và đang có những chính sách phù hợp hơn.

Thứ hai, cần phân cấp và giao trách nhiệm cho các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong việc chủ động ban hành các chính sách về lương, ưu đãi cho nhà giáo, trong đó cần quy định Hội đồng nhân dân cấp tỉnh được quyền quyết định dành ngân sách để chi thu nhập tăng lên cho nhà giáo ít nhất 50% so với lương theo quy định chung cả nước.

Hiện nay, giáo viên ở các trường công lập tại Thành phố Hồ Chí Minh đã được áp dụng chính sách đặc thù, tăng lương khá cao so với các tỉnh lân cận, cụ thể khoản 5 Điều 9 Nghị quyết số 98/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành Phố Hồ Chí Minh quy định Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bố trí ngân sách Thành phố để chi thu nhập tăng thêm viên chức, theo hiệu quả công việc ngoài việc thực hiện chi thu nhập tăng thêm theo quy định của pháp luật hiện hành về cơ chế tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập, bảo đảm không vượt quá 1,8 lần mức lương ngạch, bậc, chức vụ và chi thu nhập tăng thêm không vượt quá 0,8 lần quỹ lương cơ bản của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc phạm vi quản lý. Sau đó, Nghị quyết 185/NQ-HĐND năm 2023 của Hội đồng nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về dự toán thu ngân sách nhà nước và thu chi ngân sách năm 2024, hệ số chi thu nhập tăng thêm tối đa là 1,5 lần so với tiền lương ngạch bậc, chức vụ.

Ngoài ra, tham khảo kinh nghiệm của Trung Quốc, khi tiếp tục xây dựng chính sách về nhà giáo ở nước ta nên thí điểm giao cho các cấp chính quyền địa phương trong việc quyết định tuyển dụng, sử dụng, đánh giá nhà giáo. Điều này cho phép chính quyền địa phương linh hoạt xây dựng các tiêu chuẩn tuyển dụng và cơ chế đánh giá phù hợp với điều kiện giáo dục thực tế, giúp thu hút và duy trì đội ngũ giáo viên có chất lượng. Số lượng nhà giáo ở địa phương sẽ do cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục ở địa phương căn cứ vào điều kiện thực tế mà quyết định; đồng thời chính quyền địa phương có thể áp dụng các tiêu chuẩn tuyển dụng khác nhau tùy vào yêu cầu và điều kiện ở mỗi vùng miền, từ đó giảm áp lực thiếu hụt giáo viên tại những vùng khó khăn. Việc trao quyền cho chính quyền địa phương trong phân bổ nguồn lực giáo dục giúp đảm bảo nguồn lực được sử dụng hiệu quả và phù hợp với nhu cầu cụ thể của từng khu vực. Những quy định về phân cấp cho địa phương quản lý các chính sách về nhà giáo sẽ giúp cải thiện chất lượng giảng dạy.

Thứ ba, các quy định liên quan đến nhà giáo cần quy định về thu nhập và phúc lợi của nhà giáo theo nguyên

tắc nhà giáo ở cơ sở giáo dục tư thục có mức thu nhập không thấp hơn nhà giáo của cơ sở giáo dục công lập. Bên cạnh đó, khi xây dựng các quy định liên quan đến nhà giáo cần có những quy định khung đối với chính sách hỗ trợ nhà giáo gồm: nhà ở, chế độ phụ cấp, chế độ trợ cấp, chính sách đào tạo, bồi dưỡng, chăm sóc sức khỏe định kỳ, chăm sóc sức khỏe nghề nghiệp và các chế độ khác bảo đảm an sinh xã hội cho nhà giáo. Để những chính sách này được thực hiện hiệu quả trên thực tế, Luật Nhà giáo cần có quy định giao Chính phủ hoặc cơ quan có thẩm quyền hướng dẫn thi hành những chính sách này hoặc giao cho địa phương ban hành các chính sách để hỗ trợ, ưu đãi cho nhà giáo theo phạm vi được phân quyền quản lý nhằm đảm bảo nhà giáo được nhận các chính sách hỗ trợ khi Luật Nhà giáo chính thức có hiệu lực.

Thứ tư, đơn giản hóa quy trình xin thị thực và giấy phép làm việc cho giáo viên nước ngoài. Việc đơn giản hóa thủ tục nhập cảnh giúp giảm bớt các trở ngại hành chính, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho giáo viên nước ngoài đến giảng dạy tại Việt Nam. Do đó, các chính sách về nhà giáo cần thiết có quy định xem xét cho phép giáo viên nước ngoài nhập cảnh và giảng dạy tại Việt Nam với các giấy tờ đơn giản hơn như hộ chiếu, bằng cấp hợp lệ và giấy tờ chứng minh nơi cư trú hợp pháp. Những chính sách mới này không chỉ giúp thu hút thêm nhiều nhà giáo quốc tế mà còn khuyến khích họ chọn Việt Nam làm điểm đến giảng dạy lâu dài.

Hiện nay, nhà giáo nước ngoài chủ yếu đang được điều chỉnh bởi pháp luật về lao động. Pháp luật lao động xem nhà giáo nước ngoài như người lao động bình thường. Việc xin cấp giấy phép lao động cho nhà giáo còn nhiều thủ tục phức tạp, gây khó khăn cho các cơ sở giáo dục trong việc tiếp nhận nhà giáo nước ngoài vào Việt Nam giảng dạy. Trong khi tầm quan trọng, tiêu chuẩn, nhiệm vụ, quyền lợi của nhà giáo rất đặc thù. Do vậy, việc áp dụng pháp luật về lao động để quy định về tuyển dụng, sử dụng, quyền, nghĩa vụ của nhà giáo nước ngoài hoàn toàn không phù hợp về nhà giáo như hiện tại. Có thể tham khảo kinh nghiệm của Trung Quốc khi bỏ yêu cầu giáo viên nước ngoài phải xin thị thực Z hoặc Giấy phép làm việc của người nước ngoài để vào Trung Quốc giảng dạy, thay vào đó họ có thể vào tham gia giảng dạy chỉ cần hộ chiếu và Giấy chứng nhận bất động sản hợp lệ cho nơi cư trú để tránh các thủ tục phức tạp.

KẾT LUẬN

Từ những phân tích về Luật Nhà giáo Trung Quốc và kinh nghiệm quốc tế, bài nghiên cứu đã làm rõ những điểm quan trọng trong khung pháp lý điều chỉnh về nhà giáo, từ tiêu chuẩn, quyền lợi, nghĩa vụ đến các chính sách đãi ngộ và quản lý nhà giáo. Qua đó, có

thể thấy rằng một hệ thống pháp luật hoàn chỉnh về nhà giáo không chỉ bảo vệ quyền lợi của nhà giáo mà còn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục, tạo động lực thu hút và duy trì nguồn nhân lực giảng dạy chất lượng cao. Đối với Việt Nam, quá trình xây dựng các chính sách về nhà giáo cần xem xét những bài học kinh nghiệm từ Trung Quốc và các quốc gia khác có chính sách về nhà giáo phát triển để đảm bảo sự nhất quán trong chính sách, nâng cao địa vị pháp lý của nhà giáo, cải thiện chế độ đãi ngộ, phân cấp quản lý hợp lý, đồng thời thúc đẩy phát triển giáo dục theo hướng hiện đại, công bằng và bền vững. Những đề xuất về việc ưu tiên giáo viên ở bậc mầm non, tiểu học, quy định rõ ràng về thu nhập, phúc lợi, cũng như đơn giản hóa thủ tục tuyển dụng và quản lý nhà giáo nước ngoài là những gợi ý quan trọng để giúp Việt Nam có một khung pháp lý chặt chẽ, đáp ứng yêu cầu thực tiễn và xu hướng phát triển giáo dục trong tương lai.

XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Nhóm tác giả xin cam đoan rằng không có bất kì xung đột lợi ích nào trong nghiên cứu này.

ĐÓNG GÓP CỦA TÁC GIẢ

Tác giả Thái Thị Tuyết Dung: chịu trách nhiệm xây dựng ý tưởng, nghiên cứu quy định về Luật Nhà giáo của Trung Quốc và đề xuất một số kiến nghị cho Việt Nam khi xây dựng chính sách về nhà giáo.

Tác giả Nguyễn Văn Lâm: chịu trách nhiệm nghiên cứu quy định về mô hình xây dựng chính sách nhà giáo của Trung Quốc và một số quốc gia, kiểm tra, hiệu chỉnh và thống nhất nội dung nghiên cứu.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Luật Nhà Giáo Trung Quốc. [online]. Ministry of Education of the People's Republic of China: China; 2015 [Accessed 24 November 2024]. Available from: http://en.moe.gov.cn/Resources/Laws_and_Policies/201506/t20150626_191389.html.
2. Văn Đ.T. Quan điểm, đường lối phát triển giáo dục của Đảng Cộng sản Trung Quốc hiện nay và những giá trị tham khảo. [online]. Tạp chí Lý luận Chính trị: Vietnam; [Accessed 28 October 2024]. Available from: <https://lyluanchinhtri.vn/quan-diem-duong-loi-phat-trien-giao-duc-cua-dang-cong-san-trung-quoc-hien-nay-va-nhung-gia-tri-tham-khao-6401.html>.
3. Draft amendment to China's Teachers Law to regulate rights, obligations and competency undergoes public consultation.

- Global Times: China; 2021; Available from: <https://www.globaltimes.cn/page/202111/1240245.shtml>.
4. Li TZ. Rà soát và hoàn thiện Khung chính sách và pháp lý đối với Nhà giáo: Kinh nghiệm của Trung Quốc. In: Hội thảo khoa học quốc gia "Khung chính sách và pháp lý dành cho nhà giáo trong bối cảnh toàn cầu hóa: Kinh nghiệm quốc tế và đề xuất cho Việt Nam", 2024. Vietnam: Bộ Giáo dục và Đào tạo; 2024. [online]. [Accessed 26 November 2024]. Available from: <https://docs.google.com/presentation/d/1Cj0sMySoM16x4j2n1v0rDilOluzVNif0/edit#slide=id.p7>.
 5. Xie B. China looks to improve qualifications of teachers. Chinaorgcn: China. 2021; Available from: http://www.china.org.cn/opinion/2021-12/31/content_77963242.htm.
 6. Bộ Giáo dục và Đào tạo. 2023. Tờ trình Đề nghị xây dựng dự án Luật Nhà giáo.
 7. Nguyễn TT, Phạm TDT, Đ Đỗ T. Nghiên cứu so sánh pháp luật về nhà giáo của Hoa Kỳ, Anh, Canada và gợi mở cho Việt Nam. In: and others, editor. Hội thảo khoa học "Chính sách, pháp luật về Nhà giáo – Lý luận và thực tiễn", 2023. Trường Đại học Luật Hà Nội. Hà Nội.
 8. ĐNT Phạm, Trần CP, Trịnh TAH. Quản lý nhà nước về nhà giáo trên thế giới và vấn đề đặt ra với Việt Nam. Tạp chí Quản lí giáo dục. 2019;24.
 9. Philippines. Philippine Teachers Professionalization Act of 1994. [online]. Judiciary of the Philippines; 1994 [Accessed 16 November 2024]. Available from: <https://elibrary.judiciary.gov.ph/thebookshelf/showdocs/2/2676>.
 10. Thailand. Teachers And Educational Personnel Act, 2003. [online]. Mahidol Wittayanusorn School (MWIT); 2003 [Accessed 16 November 2024]. Available from: <https://pre.mwit.ac.th/~person/01-Statutes/TeacherPersonnelAct.pdf>.
 11. 11. South Africa. Council for Educators Act No 31 of 2000. [online]. Government of South Africa; 2000 [Accessed 20 November 2024]. Available from: https://www.gov.za/sites/default/files/gcis_document/201409/a31-000.pdf.
 12. School Teachers's Pay and Conditions Act 1991.
 13. Japan. Law concerning Special Measures for Salaries and Other Working Conditions of Educational Personnel in National and Local Public Compulsory and Other Schools. [online]. Government of Japan; [Accessed 16 November 2024]. Available from: <https://www.japaneselawtranslation.go.jp/en/laws/view/969>.
 14. South Australia. Teacher Registration and Standards Act 2004. [online]. [Government of South Australia; [Accessed 20 November 2024]. Available from: https://www.legislation.sa.gov.au/_/legislation/lz/c/a/teachers%20registration%20and%20standards%20act%202004/current/2004.57.auth.pdf.
 15. France. Education Code. [online]. Government of France; [Accessed 20 November 2024]. Available from: https://www.legifrance.gouv.fr/codes/texte_lc/LEGITEXT000006071191.
 16. Russian Federation. Federal Law of The Russian Federation about education in the Russian Federation. [online]. Government of the Russian Federation; [Accessed 24 November 2024]. Available from: <https://cis-legislation.com/document.fwx?rgn=57340>.
 17. Giáo dục và Thời đại. Gần 200 văn bản quy định trực tiếp hoặc liên quan đến đội ngũ nhà giáo. [online]. Giáo dục và Thời đại: [Accessed 10 November 2024]. Available from: <https://giaoducthoidai.vn/gan-200-van-ban-quy-dinh-truc-tiep-hoac-lien-quan-den-doi-ngu-nha-giao-post622323.html>.

The teachers law of China – Lessons for the policy development regarding teachers in Vietnam

Thai Thi Tuyet Dung*, Nguyen Van Lam



Use your smartphone to scan this QR code and download this article

ABSTRACT

This article provides an in-depth analysis of the Teachers Law of China, encompassing both its operative provisions and proposed revisions in the most recent draft amendment. The primary objective of the study is to identify and analyze the fundamental legal elements shaping China's policy framework for the teaching profession. These include the statutory definition and scope of the term "teacher"; the enumeration of rights and duties; qualification and certification requirements; as well as legal guarantees concerning remuneration, social welfare, housing, medical care, recognition and rewards, and decentralized governance mechanisms. The Teachers Law of China adopts a holistic and integrated legal approach, recognizing teaching as a distinct and highly valued profession, with codified legal status, aligned with the country's educational development strategy and its broader goals of building a socialist learning society.

Adopting a comparative legal methodology, the article juxtaposes China's legislative framework with Vietnam's existing regulatory landscape. The analysis reveals substantial differences, including the lack of unified legislation specific to teachers in Vietnam and the absence of an integrated approach to rights, obligations, and professional standards across education levels. In response, the authors propose targeted policy recommendations to support the development and implementation of Teachers Law in Vietnam. These include: formally recognizing the legal status of teachers; restructuring the system of qualification and accreditation; enhancing salary and benefits; expanding local government autonomy in teacher governance; and establishing appropriate legal mechanisms for the employment of foreign teachers. The Chinese experience, together with comparative insights from other jurisdictions, offers a valuable reference base for building a modern, coherent, and context-responsive legal framework that will strengthen Vietnam's teaching workforce and foster the overall quality of education.

Key words: teachers, The Teachers Law of China, teacher policy, Vietnam

Department of Legal Affairs, Vietnam National University Ho Chi Minh City, Vietnam

Correspondence

Thai Thi Tuyet Dung, Department of Legal Affairs, Vietnam National University Ho Chi Minh City, Vietnam
Email: dungttt@uel.edu.vn

History

- Received: 23-3-2025
- Revised: 28-7-2025
- Accepted: 07-10-2025
- Published Online: 28-06-2026

DOI : <https://doi.org/10.32508/vnuhcmj-ebl.v10i2.1598>



Copyright

© VNUHCM Journal. This is an open-access article distributed under the terms of the Creative Commons Attribution 4.0 International license.

Cite this article : Tuyet Dung T T, Van Lam N. **The teachers law of China – Lessons for the policy development regarding teachers in Vietnam.** VNUHCM J. Econ. Bus. Law. 2026; 10(2):6796-6805.